

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124 /2020/HS - ST
Ngày 15 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Huân

Ông Nguyễn Quang Thái

-Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thịnh Thùy, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2020/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1997, tại xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn S, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 305/2019/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2019 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt T 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 8 năm 2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1993, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái.

-Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 2000, “ vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1991, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn T, xã Tuân C, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Anh Dương Hồng L, sinh năm 1988, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ dân phố Minh Q, phường Khai Q, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian 02 ngày 15 tháng 8 năm 2020 và ngày 18 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại địa bàn huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; cụ thể:

Lần thứ nhất: Do Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Xuân C có quen biết với nhau do cùng làm công ty IM Vina ở khu công nghiệp Bình Xuyên và T biết anh C có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng- đen, Biển kiểm soát 21B1-985.30 nên nảy sinh ý định lừa lấy chiếc xe mô tô của anh C đem đi cầm cố lấy tiền. Chiều ngày 15 tháng 8 năm 2020, T dùng tài khoản trên ứng dụng facebook tên “Nguyễn Đình T” nhắn tin cho anh C với nội dung: “*Tối anh cho em mượn cái xe, em ra HC lấy ít tiền, xe em không có đèn, không có giấy tờ, không đi được*”, thì được anh C tin và đồng ý cho mượn xe. Đến khoảng 21h cùng ngày, khi anh C đang làm tại tổ IQC (ngoại quan soi kính) ở Công ty IM Vina thì T đến hỏi: “*Anh cho em mượn chìa khóa xe, em ra HC lấy tiền*”, anh C đưa chìa khóa, vé xe và hướng dẫn cách mở khóa cho T rồi tiếp tục làm việc. Khoảng 22h cùng ngày, sau khi tan ca làm việc T đi đến bãi lấy chiếc xe vừa mượn của anh C đi thẳng đến quán game online Linh-Bekey do anh Dương Hồng L làm chủ. Tại đây, T gặp anh Nguyễn Văn V là nhân viên quản lý quán game, T nói dối anh V là T có chiếc xe của bạn cho mượn đem đi cầm cố do hết tiền tiêu và bảo anh V cho cầm cố chiếc xe này. Anh V tin và cho T cầm cố chiếc xe được 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Toàn bộ số tiền này T dùng nạp vào tài khoản chơi game online và ăn uống hết. Sau khi hết tiền T bắt taxi về nhà. Do sợ anh C đòi xe nên T đã nghỉ việc.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ, 00 phút, ngày 18 tháng 8 năm 2020, T cùng anh Nguyễn Đình N là người quen làm cùng công ty IM Vina với T và anh Nguyễn Văn S, Nguyễn Thành H ăn sáng tại quán của ông Dương Văn Đ, tại thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. T thấy anh N có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen - bạc, Biển kiểm soát: 23B1- 592.96 nên khi đang ăn T nói dối anh N là “*Cho anh mượn xe ra cây rút tiền*” thì anh N nói: “*Em cũng đi rút tiền*”. Sau đó, anh N điều khiển xe mô tô chở T đến cây ATM ở công khu công nghiệp Bá Thiện 2, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Lúc này mặc dù trong thẻ ATM không còn tiền nhưng T vẫn bước vào một cây ATM và cho thẻ vào thực hiện các thao tác rút tiền. Khi thấy anh N cũng đi vào cây ATM phía đối diện cây ATM T vào thì T đi sang gặp anh N

tiếp tục nói dối: “Cho anh mượn xe , anh vào công ty đưa tiền cho bạn rồi quay ra luôn”. Lúc này, anh N tin T nên đã đồng ý và đưa chìa khóa xe cho T mượn. Sau khi chiếm đoạt được xe của anh N, T đi thẳng đến quán game online Linh- Bekey gặp anh V tiếp tục nói dối là xe của bạn và bảo anh V cho cầm cố chiếc xe. Anh V không nhận ra T là người đã cầm cố chiếc xe ngày 15 tháng 8 năm 2020 và tin nên đã cho T cầm cố chiếc xe lấy 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) rồi T ngồi tại quán chơi game. Anh N đợi không thấy T quay trở lại, biết mình bị lừa nên đã đến Công an huyện Bình Xuyên trình báo sự việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên đã tạm giữ tại quán game Linh- Bekay 02 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 23B1- 592.96 và 21B1-985.30; của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 chiếc ví giả da màu đen và 01 thẻ ATM – ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Văn T để điều tra, xử lý theo luật định.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên tiến hành định giá đối với 02 chiếc xe mô tô Thái đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Xuân C và Nguyễn Đình N. Tại Kết luận định giá tài sản số 83,84/KL-HĐĐGTS ngày 21 tháng 8 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Xuyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen- bạc, Biển kiểm soát 23B1- 592.96 đã qua sử dụng, trị giá: 15.333.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng- đen- bạc, Biển kiểm soát: 21B1- 985.30 đã qua sử dụng, trị giá: 13.666.000 đồng. Tổng trị giá tài sản T đã chiếm đoạt là: 28.999.000 đồng (*Hai mươi tám triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 119/CT-VKSBX ngày 12 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Nguyễn Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như Cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn T từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 305/2019/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội là 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo; buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18 tháng 8 năm 2020 và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại là anh Nguyễn Xuân C, anh Nguyễn Đình N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dương Hồng L và Nguyễn Văn V đều trình bày các nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo T cùng các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập, anh Dương Hồng L yêu cầu bị cáo T phải trả cho anh số tiền 8.000.000đồng là tiền đã đưa cho bị cáo đến cầm cố xe mô tô, sau đó xe mô tô bị thu hồi và trả lại cho bị hại; anh Nguyễn Xuân C, anh Nguyễn Đình N và anh Nguyễn Văn V đều không có yêu cầu gì khác và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên của Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo khai nhận: Vào các ngày 15 tháng 8 năm 2020 và ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại địa bàn huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, tạo lý do không có thực để lừa đảo chiếm đoạt 02 chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Xuân C mang nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 21B1- 985.30 và chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Đình N mang nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 23B1- 592.96 đem đi cầm cố tại quán game Linh-Bekey để lấy tiền chơi Game và ăn uống hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 83,84/KL-ĐG ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen - bạc, biển kiểm soát 23B1- 592.96 trị giá: 15.333.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen- bạc, biển kiểm soát 21B1- 985.30 trị giá: 13.666.000 đồng. Tổng trị giá tài sản T đã chiếm đoạt là: 28.999.000 đồng (*Hai mươi tám triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

[3]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; vật chứng vụ án đã thu giữ; kết luận định giá của Hội đồng định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn

Văn T đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4]. Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tuy nhiên bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án số 305/2019/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cũng về tội chiếm đoạt nên lần phạm tội lần này của bị cáo là “tái phạm”; bị cáo đã có 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Xuân C và anh Nguyễn Đình N, cả hai lần chiếm đoạt đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; mặt khác bị cáo phạm tội khi đang chấp hành thời gian thử thách của án treo, do đó cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của lần phạm tội này là đúng với quy định của pháp luật; ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản gì, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[7.1]. Anh Dương Hồng L yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*); bị cáo thừa nhận có nhận đủ số tiền do nhân viên của quán anh L giao cho; xong hiện nay chưa có để bồi thường khi nào bị cáo chấp hành án xong sẽ trả đủ cho anh L số tiền trên, do vậy cần buộc bị cáo phải trả cho anh Dương Hồng L số tiền 8.000.000 đồng là phù hợp.

[7.2]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 23B1-596.92 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 21B1-985.30 quá trình điều tra xác minh là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Xuân C và anh Nguyễn Đình N. Ngày 21 tháng 9 năm 2020 và ngày 23 tháng 9 năm 2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N, anh C xe và toàn bộ giấy tờ xe; nhận lại tài sản anh C và anh N không yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7.3]. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 ví giả da màu đen, 01 thẻ ATM – ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Văn T trình điều tra làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của T, nên cần trả lại cho bị cáo

nhưng cần tạm giữ chiếc điện thoại di động Nokia 1280 của Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án.

[8]. Trong vụ án này còn có đối tượng Nguyễn Văn V là nhân viên của quán Game Linh – Bekey do anh Dương Hồng L làm chủ đã có hành vi nhận cầm cố 02 chiếc xe mô tô do T lừa đảo chiếm đoạt mà có, tuy nhiên khi nhận cầm cố V không biết về nguồn gốc xe mô tô của T đang đến cầm cố do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý đối với V về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

[9]. Đối với anh Dương Hồng L là chủ quán Game Linh – Bekey không được cấp giấy phép kinh doanh cầm đồ xong vẫn để cho nhân viên của quán nhận cầm cố tài sản, về vấn đề này Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan có thẩm quyền kiến nghị, xử lý vi phạm hành chính đối với anh Linh là phù hợp, xong qua vụ án này cũng là bài học sâu sắc để anh L, anh V rút kinh nghiệm để không vô tình tiếp tay cho tội phạm

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 305/2019/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội là 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo; buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18 tháng 8 năm 2020.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 166, 579 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải trả cho anh Dương Hồng L số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Khi anh Dương Hồng L có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Văn T chưa trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian, số tiền chậm thực hiện.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 ví giả da màu đen, 01 thẻ ATM – ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn

Văn T nhưng cần tạm giữ chiếc điện thoại di động Nokia 1280 của Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 16 tháng 11 năm 2020).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) án phí dân sự trong án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Thái Lê Thị Bích Thuận

Nguyễn Tấn Tám

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tám

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tám

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tám

